

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Nam Du

Tên khác:

Các Đảo Tây Nam Bộ

Tỉnh:

Kiên Giang

Diện tích:

10.400 ha

Toa độ:

9°38' - 9°44' N, 104°20' - 104°25' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Cửu Long

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Nam Du lần đầu tiên được đề xuất là khu bảo tồn biển (Nguyễn Huy Yết và Võ Sĩ Tuấn, 1995). Các tác giả đã liệt kê khu này cùng với các đảo Thổ Chu và Phú Quốc để đề nghị thành lập khu bảo tồn biển bao gồm các đảo vùng Tây Nam Bộ. Sau đó, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1999) đã đề xuất việc xây dựng khu bảo tồn biển Nam Du với diện tích 10.400 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 1.100 ha và phân khu biển có diện tích 9.300 ha.

Địa hình và thủy văn

Quần đảo Nam Du gồm 21 hòn đảo nhỏ ở địa phận huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Diện tích phần nổi của tất cả các đảo là 1.150 ha, và điểm cao nhất là 395m tại đảo Nam Du, là hòn đảo lớn nhất (Nguyễn Huy Yết và Võ Sĩ Tuấn, 1995). Vùng biển thềm lục địa có độ sâu chưa đến 10 m, tuy nhiên, phần lớn phân khu biển có độ sâu hơn 10 m.

Đa dạng sinh học

Các rạn san hô bao phủ hơn 40% diện tích vùng nước nông của khu bảo tồn. Hầu hết các rạn san hô đều còn ở trong tình trạng tốt. Tất cả có 133 loài san hô cứng đã được ghi nhận trong vùng, trong đó ưu thế là các loài trong các chi *Acropora* và *Turbinaria*. Một số

loài bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu như Đồi mồi *Eretmochelys imbricata* và Vích *Chelonia mydas* cũng đã làm tổ đẻ trứng trong vùng. Tuy vậy hiện tượng này đã không được ghi nhận trong mấy năm gần đây (ADB, 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Sự phong phú của các sản phẩm biển như các loài Bào ngư *Halotis* spp. và Ốc nón *Trochus nilotichus*, trong vùng đã bị suy giảm trong mấy năm nay, cho thấy các loài trên đang bị khai thác không bền vững. Không có cơ quan chính quyền địa phương nào được phân công rõ ràng chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên và môi trường biển ở Nam Du, và những người dân sống ở đây không được nhận bất cứ chương trình giáo dục bảo tồn nào (ADB, 1999).

Các giá trị khác

Vùng biển xung quanh quần đảo Nam Du được coi là một trong các vùng đánh bắt thủy sản xa bờ tốt nhất ở vùng biển Tây Nam Bộ Việt Nam. Bãi đánh bắt thủy sản ở đây không chỉ quan trọng đối với địa phương mà cho cả vùng rộng hơn. Các nguồn tài nguyên biển quan trọng nhất trong vùng là các loài mực (ADB, 1999).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Nam Du không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Nguyen Huy Yet and Vo Si Tuan (1995) "Information on proposed marine protected areas on the coast of Vietnam". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

